

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO CỦA HỒ CHÍ MINH ĐẶC ĐIỂM VÀ GIÁ TRỊ

Hoàng Thị Ngân^(*)

^(*) Thạc sĩ, Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Email: nganht@hau.edu.vn

Nguyễn Văn Khánh^()**

^(***) Thạc sĩ, Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Email: khanhvn@hau.edu.vn

Tóm tắt: Hồ Chí Minh là lãnh tụ cách mạng, nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam. Trong di sản tinh thần mà Hồ Chí Minh để lại, ngoài tư tưởng chính trị đúng đắn, phẩm chất đạo đức cao đẹp, còn có phong cách hoạt động hiệu quả. Ở Hồ Chí Minh, phong cách hoạt động nói chung và phong cách lãnh đạo nói riêng biểu hiện rõ rệt nhất tầm vóc và trí tuệ của một nhà lãnh đạo thiên tài. Phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh là tập hợp những nguyên tắc, lề lối, cách thức mà Người sử dụng để giáo dục, động viên, khích lệ, cổ vũ quần chúng tham gia vào sự nghiệp cách mạng vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Do vậy, việc nghiên cứu và làm sáng tỏ phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc trong thời đại ngày nay.

Từ khóa: Phong cách lãnh đạo, Hồ Chí Minh, giá trị lý luận, giá trị thực tiễn.

Ngày nhận bài: 25/09/2025; ngày phản biện: 26/09/2025; ngày sửa chữa: 02/11/2025; ngày duyệt đăng: 25/11/2025.

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam, không chỉ để lại cho dân tộc Việt Nam một hệ tư tưởng lớn, một tấm gương đạo đức cách mạng mẫu mực, mà còn để lại một hình mẫu tiêu biểu về phong cách lãnh đạo của một nhà chính trị chuyên nghiệp, một nhà cách mạng chân chính. Phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh là sự

kết tinh giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, giữa lý luận cách mạng khoa học và kinh nghiệm thực tiễn cách mạng sinh động, giữa phẩm chất đạo đức cao cả và phương pháp hành động khoa học. Phong cách đó không chỉ thể hiện trong tư duy chiến lược đúng đắn, mà còn được biểu hiện qua cách ứng xử dân chủ, quyết đoán, tôn trọng đối với

quần chúng và đặc biệt là tấm gương sáng ngời về đạo đức và lối sống. Cơ sở hình thành phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh là kết quả tổng hòa của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan: từ nền tảng lý luận khoa học được Người tiếp thu trong quá trình học tập và hoạt động cách mạng quốc tế, đến những giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam đã thấm sâu trong tư duy và nhân cách của Người cùng với vốn thực tiễn phong phú được tích lũy qua quá trình hoạt động cách mạng liên tục, đa dạng và ở nhiều cấp độ khác nhau. Trong bối cảnh hiện nay, khi yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực, bản lĩnh và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên đang đặt ra hết sức bức thiết, việc nghiên cứu và làm rõ phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh không chỉ mang giá trị lý luận sâu sắc, mà còn có ý nghĩa thực tiễn to lớn. Đây là cơ sở để chúng ta xây dựng hệ tiêu chí lãnh đạo khoa học, dân chủ, hiệu quả của đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới. Với mục tiêu đó, bài viết phân tích các đặc điểm cơ bản của phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh, giá trị lý luận và giá trị thực tiễn của phong cách đó.

2. Những đặc điểm cơ bản của phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh

2.1. Phong cách lãnh đạo khoa học, nguyên tắc và có tổ chức

Trong phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh, tính khoa học, nguyên tắc và có tổ chức là nền tảng xuyên suốt, phản ánh rõ tư duy biện chứng, năng lực chỉ đạo thực tiễn và phương pháp làm việc nghiêm cẩn của một nhà lãnh đạo cách mạng mẫu mực. Phong cách này thể hiện ở sự thống nhất giữa tư duy chiến lược và hành động cụ thể; giữa việc xác lập mục tiêu cách mạng đúng đắn với năng lực tổ chức thực hiện hiệu quả; giữa sự kiên định những nguyên lý lý luận khoa học với sự linh hoạt, sáng tạo trong phương pháp hành động. Đặc biệt, Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của kiểm tra và tổng kết thực tiễn trong quá trình lãnh đạo, xem đó là yếu tố quyết định để đảm bảo cho mỗi quyết sách được ban hành đều sát hợp, hiệu quả và mang tính khả thi cao. Trên cơ sở đó, có thể nhận diện bốn đặc điểm tiêu biểu nhất thể hiện rõ nét phong cách lãnh đạo khoa học của Người như sau:

Một là, đi sâu, đi sát, điều tra, nghiên cứu nắm người, nắm việc, nắm tình hình cụ thể. Hồ Chí Minh luôn coi trọng công tác điều tra, nghiên cứu, khảo sát, thâm nhập, nắm bắt thực tiễn, từ đó đưa ra sự nhìn nhận, đánh giá đúng tình hình thực tế để tìm cách giải quyết. Trước khi xây dựng chương trình, kế hoạch, ban hành nghị quyết lãnh đạo, Người luôn yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên phải tiến hành điều tra, nghiên cứu thực tiễn một cách đầy đủ, kỹ lưỡng, phải đi sâu tìm hiểu thực tiễn, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân nhằm đưa ra những quyết sách đúng. Người luôn quan tâm

đến việc nắm bắt hai nguồn thông tin: từ cấp dưới, địa phương báo cáo lên và trực tiếp điều tra, nghiên cứu thực tế. Theo thống kê: “Chỉ tính trong khoảng 10 năm từ 1955 - 1965, Người đã thực hiện trên 700 lượt đi thăm, tiếp xúc với mọi giới, mọi giai tầng, mọi ngành nghề khác nhau. Tính trung bình, mỗi năm, trên cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã tiến hành hơn 70 lần đi cơ sở, gặp gỡ tiếp xúc với quần chúng nhân dân nhưng không báo trước” (Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng 2017: 127).

Hai là, trong lãnh đạo phải có mục tiêu, chương trình, kế hoạch khoa học, cụ thể, thiết thực. Hồ Chí Minh cho rằng, khi làm bất cứ việc gì đều phải xác định được mục tiêu, phương hướng thật rõ ràng, cụ thể và phù hợp. Phương hướng, mục đích chính là những dự kiến về kết quả đặt ra để đạt được, để phấn đấu hoàn thành công việc. Mục đích lớn lao xuyên suốt cuộc đời Hồ Chí Minh theo đuổi là độc lập cho dân tộc, tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Mục đích ấy luôn gắn liền và nhất quán với mục đích sống, mục đích đấu tranh suốt cuộc đời của Người. Trả lời các nhà báo nước ngoài, Người nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 187).

Ba là, kiên định về nguyên tắc, linh hoạt về phương pháp, biện pháp, cách làm. Trong hoạt động lãnh đạo, với Hồ Chí Minh, những vấn đề thuộc về

nguyên tắc được thực tiễn kiểm định là đúng, là chân lý thì phải tìm mọi cách để giữ vững. Trong đó, trên hết và trước hết là phải “Giữ chủ nghĩa cho vững” (Hồ Chí Minh 2011, tập 2: 280). Đó là học thuyết khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đảm bảo tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin là vấn đề cốt lõi mà người cán bộ cách mạng cần quán triệt, thực hiện, không bao giờ được xa rời. Bên cạnh đó, theo Người, cán bộ lãnh đạo, trước khi làm bất kỳ việc gì, đều phải thực hiện đúng nguyên tắc “dĩ dân vi bản”, tức là lấy dân làm gốc, dựa vào dân, hướng tới lợi ích của nhân dân. Đồng thời, Người cũng yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên không bao giờ được xa rời những nguyên tắc trong tổ chức, sinh hoạt Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Bốn là, gắn lãnh đạo với kiểm tra, kiểm soát, tổng kết và rút kinh nghiệm kịp thời. Khi lãnh đạo, Hồ Chí Minh luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát công việc một cách thường xuyên, liên tục; từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm để việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng được tốt hơn, thu được kết quả cao hơn. Người cho rằng, lãnh đạo đúng là phải quyết định mọi vấn đề cho đúng, tổ chức sự thi hành cho đúng, và tổ chức kiểm tra việc thực hiện cho đúng. Người lãnh đạo phải đi sâu vào thực tế để nắm bắt tình hình, phải hiểu rõ nguyện vọng chính đáng của nhân dân mới đưa ra quyết định phù hợp. Đưa ra quyết định đúng là một phần thành công của công tác lãnh đạo.

Khi đã có quyết định đúng người lãnh đạo còn cần tổ chức thực hành công việc cho đúng đắn.

2.2. Phong cách lãnh đạo dân chủ, tôn trọng ý kiến của tập thể và trách nhiệm cá nhân

Một trong những nét đặc sắc trong phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa giữa dân chủ và kỷ luật, giữa phát huy trí tuệ tập thể và đề cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân. Dân chủ, theo Người, không chỉ là mục tiêu, mà còn là phương thức lãnh đạo hiệu quả, thể hiện ở việc lắng nghe ý kiến nhân dân, tôn trọng các ý kiến khác nhau và tham vấn tập thể. Tuy nhiên, dân chủ phải gắn liền với tập trung, tránh biểu hiện hình thức hoặc tùy tiện, chuyên quyền. Trên tinh thần đó, có thể nhận diện ba đặc điểm tiêu biểu trong phong cách lãnh đạo dân chủ, tôn trọng ý kiến của tập thể và trách nhiệm cá nhân của Hồ Chí Minh như sau:

Một là, luôn lắng nghe, tôn trọng ý kiến của tập thể, nhân dân. Đối với bất kỳ chủ trương, chính sách hay quyết định nào, Hồ Chí Minh đều đưa ra trao đổi, bàn bạc, sau đó mới đưa vào nghị quyết. Hồ Chí Minh khẳng định, “có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến” (Hồ Chí Minh 2011, tập 5: 284), có dân chủ mới tạo ra sự đồng tâm, nhất trí để cùng nhau quyết tâm thực hiện, từ đó tránh tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Người luôn yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên cần phải lắng nghe và tôn trọng ý kiến của tập thể, của quần chúng nhân dân.

Hai là, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, có tinh thần dám làm, dám chịu trách nhiệm. Ngay từ những ngày đầu thành lập Đảng, Hồ Chí Minh đã khẳng định tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức căn bản của Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo Người, một người dù tài giỏi đến mấy cũng không thể nắm được tất cả mọi mặt của vấn đề, không thể thấy hết mọi việc trong đời sống xã hội. Có phát huy được trí tuệ của tập thể, sáng kiến của nhiều người thì Đảng mới đi đến những quyết định đúng, tránh được sai lầm, khuyết điểm trong lãnh đạo cách mạng. Trong quá trình lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Hồ Chí Minh luôn nhận thức sâu sắc và tuân thủ chặt chẽ nguyên tắc tập trung dân chủ. Người coi dân chủ là nền tảng, nhưng dân chủ phải đi đến tập trung. Bởi vì, nếu dân chủ không gắn với tập trung sẽ dẫn đến tình trạng dân chủ quá chới, đồng thời không phát huy được tinh thần dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Ba là, kiên quyết chống bệnh dân chủ hình thức và bệnh độc đoán, chuyên quyền trong hoạt động lãnh đạo. Hồ Chí Minh đặc biệt yêu cầu cán bộ, đảng viên cần phải kiên quyết đấu tranh loại bỏ hai căn bệnh nguy hiểm và dễ mắc phải là bệnh dân chủ hình thức và bệnh độc đoán, chuyên quyền. Dân chủ cần gắn với tập trung để giúp tăng thêm trách nhiệm của các cá nhân. Tập trung mà không gắn với dân chủ thì tập trung sẽ bị biến tướng thành độc đoán, chuyên quyền.

2.3. Phong cách lãnh đạo gần dân, gần bó mật thiết với nhân dân và vì dân phục vụ

Gần bó mật thiết với nhân dân là một trong những nội dung cốt lõi làm nên bản sắc phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh. Đối với Người, nhân dân không chỉ là đối tượng được phục vụ, mà còn là chủ thể sáng tạo, là nguồn sức mạnh quyết định thắng lợi của cách mạng. Vì vậy, yêu dân, trọng dân và gần dân không đơn thuần là biểu hiện đạo đức cá nhân, mà còn là phương pháp lãnh đạo mang tính nguyên lý. Phong cách ấy đòi hỏi người cán bộ lãnh đạo phải tuyệt đối tin tưởng vào nhân dân, đồng thời phải sâu sát thực tế, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, để từ đó có quyết sách đúng đắn và hợp lòng dân. Từ tư tưởng chỉ đạo này, có thể nhận diện hai đặc điểm tiêu biểu trong phong cách lãnh đạo gần dân và vì dân phục vụ của Hồ Chí Minh.

Thứ nhất, yêu thương nhân dân, tin tưởng tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn dựa vào dân, coi nhân dân là mục tiêu và động lực của cách mạng. Người luôn khẳng định rằng, trong chế độ mới, nhân dân làm chủ, còn cán bộ từ cấp trên đến cấp dưới đều là đầy tớ, công bộc trung thành của nhân dân; chỉ khi nào có được niềm tin vào Đảng thì nhân dân mới đi theo cách mạng và làm cách mạng; muốn dân chúng tin mình, phục mình, yêu mình, thì mỗi cán bộ, đảng viên cần phải kính trọng, thương yêu dân chúng. Người

yêu cầu rằng, mỗi cán bộ và đảng viên cần phải luôn ý thức được sứ mệnh cao cả của mình, “phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân” (Hồ Chí Minh 2011, tập 13: 10), “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 51), phải làm để được dân tin và dân quý.

Thứ hai, gần dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Hồ Chí Minh cho rằng, nhân dân luôn là cội nguồn của sức mạnh, sức mạnh của nhân dân là vô địch: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh 2011, tập 10: 435); đi sâu, đi sát quần chúng là biểu hiện quan trọng nhất của phương pháp lãnh đạo xã hội chủ nghĩa, đối lập với phương pháp lãnh đạo quan liêu, hống hách, cửa quyền của bọn quan lại cai trị dưới chế độ cũ; để chăm lo cho nhân dân thì cần phải thấu hiểu dân tình, dân tâm, dân ý, phải biết được dân đang thiếu cái gì, cần gì, mong muốn điều gì. Người nói rằng, “cán bộ phụ trách các ngành từ tỉnh đến xã phải đi sâu, đi sát đến cơ sở, phải thật sự quan tâm đến đời sống của nhân dân” (Hồ Chí Minh 2011, tập 14: 182). Cán bộ phải kiên quyết chống những căn bệnh quan liêu, xa rời nhân dân; phải tổ chức phong trào phù hợp với trình độ, năng lực thực tế của quần chúng.

2.4. Phong cách lãnh đạo nêu gương, phát hiện và trọng dụng nhân tài

Trong phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh, vấn đề con người luôn giữ vị trí

trung tâm, trong đó nhân tài và cán bộ là nhân tố quyết định thành bại của cách mạng. Với quan điểm “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện tư duy chiến lược về phát hiện, đào tạo và sử dụng nhân tài, mà còn đặt ra những chuẩn mực cao về đạo đức và tác phong của người lãnh đạo. Phong cách ấy thể hiện ở sự đánh giá con người một cách khách quan, trọng dụng người hiền tài, không phân biệt xuất thân, chú trọng đào tạo cán bộ toàn diện, đồng thời nêu cao nguyên tắc “lấy thân mình làm gương” như một phương pháp lãnh đạo có sức thuyết phục và lan tỏa mạnh mẽ.

Trong sự nghiệp đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc tìm kiếm, bồi dưỡng, đào tạo và sử dụng nhân tài. Người nhấn mạnh: “Việc dùng nhân tài, ta không nên căn cứ vào những điều kiện quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 504). Gắn với cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh đã tập hợp, giáo dục, rèn luyện được một đội ngũ cán bộ luôn trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và sự nghiệp cách mạng. Nhiều cán bộ, đảng viên xuất sắc được Người đào tạo và huấn luyện như Trần Phú, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Phùng Chí Kiên, Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp... Nhiều nhân sĩ, trí thức từng làm việc trong chế

độ cũ được Người tin tưởng giao cho những trọng trách trong chính quyền nhân dân ngay đầu thành lập, như Huỳnh Thúc Kháng, Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại, Vũ Đình Hòe, Nguyễn Văn Tố, Tạ Quang Bửu, v.v.. Để chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp, nhân chuyển thăm và đàm phán với chính phủ Pháp, Người đã đưa những trí thức thành danh ở nước ngoài về tham gia kháng chiến và kiến quốc, như Trần Đại Nghĩa, Trần Hữu Tước, Võ Quý Huân, Phạm Huy Thông, Hoàng Xuân Nhị, Nguyễn Hy Hiền...

Hồ Chí Minh luôn yêu cầu những trí thức yêu nước, mặc dù có học vấn cao, nhưng vẫn phải không ngừng học tập để nâng cao trình độ chính trị, đạo đức cách mạng, vận dụng có hiệu quả vào quá trình đấu tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người thường xuyên quan tâm chăm lo đào tạo và huấn luyện cán bộ một cách toàn diện, bao gồm cả đức và tài, xem đó là nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng trong mọi giai đoạn lịch sử. Người chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” (Hồ Chí Minh 2011, tập 5: 309); “muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém” (Hồ Chí Minh 2011, tập 5: 280), cho nên “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng” (Hồ Chí Minh 2011, tập 5: 309).

Phong cách lãnh đạo nêu gương của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống của dân tộc Việt Nam và của các dân tộc phương Đông. Theo đó, muốn người ta theo thì mình phải làm gương trước.

Theo Hồ Chí Minh, nêu gương là làm gương trong mọi công việc từ nhỏ đến lớn. Cán bộ phải nêu gương mọi mặt, cụ thể là phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nói đi đôi với làm. Khi Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (năm 1947), Hồ Chí Minh nêu ra 12 điều về tư cách của Đảng chân chính, cách mạng. Tư cách ở đây chính là sự nêu gương phấn đấu hy sinh vì dân, vì nước. Người viết: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng” (Hồ Chí Minh 2011, tập 5: 289). Do đó, “ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác” (Hồ Chí Minh 2011, tập 5: 290). Người khẳng định, để trở thành người cách mạng chân chính, mỗi cán bộ và đảng viên phải nêu gương về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; phải nêu cao đức tính “nhân”, “nghĩa”, “trí”, “dũng”, “liêm”; phải tránh xa những thói xấu như lười biếng, gian xảo, tham lam. Hồ Chí Minh không chỉ đưa ra những tư tưởng đúng đắn về nêu gương, mà chính Người còn là hiện thân cao đẹp nhất về trách nhiệm nêu gương trước Đảng và nhân dân. Phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện xuyên suốt trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Người không chỉ tiếp thu, kế thừa, bổ sung, phát triển và hoàn thiện lý luận về phương pháp cách mạng, mà còn nêu gương một cách nhuần nhuyễn, hết sức

mẫu mực và tự nhiên. Người kiên trì nêu gương về đạo đức còn nhiều hơn những điều Người nói và viết ra. Chính bản thân Người là một tấm gương sáng ngời về phong cách nêu gương, một hình ảnh mẫu mực về người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

3. Giá trị của phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh

Phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ chính tâm hồn cao thượng, chiều sâu văn hóa, trí tuệ mẫn tiệp, lý tưởng nhân văn, cùng lối sống giản dị, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đồng thời thể hiện sự gần gũi, gắn bó với nhân dân, yêu thương và tôn trọng nhân cách con người. Phong cách đó vừa thấm đậm giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, vừa mang tính hiện đại, phản ánh chiều sâu khoa học và tinh thần cách mạng. Vì thế, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh có giá trị to lớn đối với cách mạng Việt Nam và thế giới, đặc biệt là đối với việc xây dựng phong cách lãnh đạo của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay. Phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh mang đậm giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, phản ánh sự kết hợp giữa lý tưởng cách mạng và sự nhạy bén, linh hoạt trong thực tiễn lãnh đạo. Những giá trị này không chỉ giúp Hồ Chí Minh lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thành công, mà còn để lại nhiều bài học quý báu cho các nhà lãnh đạo đương đại.

3.1. Giá trị lý luận

Thứ nhất, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh là sự kết tinh và phát triển

sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện thực tiễn Việt Nam, phản ánh sâu sắc tư duy biện chứng và các nguyên lý tổ chức của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng không mang tính máy móc, giáo điều, mà được vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử và điều kiện xã hội cụ thể của Việt Nam. Hồ Chí Minh tiếp thu tinh thần cách mạng, khoa học và nhân văn của học thuyết Mác - Lênin, đồng thời bổ sung bằng kinh nghiệm hoạt động thực tiễn phong phú của mình trong nhiều môi trường quốc tế và trong phong trào cách mạng Việt Nam, từ đó hình thành nên một hệ thống nguyên tắc lãnh đạo vừa mang tính phổ quát, vừa mang nét đặc sắc riêng - một biểu hiện cụ thể của sự phát triển lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin trong bối cảnh thuộc địa phương Đông.

Thứ hai, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh thể hiện tư duy độc lập, sáng tạo và tinh thần tự chủ của dân tộc. Một trong những giá trị lý luận nổi bật trong phong cách này là sự độc lập trong tư tưởng và chủ động trong hành động. Tư duy lãnh đạo của Người không rập khuôn theo bất kỳ mô hình phương Tây hay phương Đông nào, mà luôn xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của cách mạng và khát vọng tự do của dân tộc. Qua phong cách ấy, Hồ Chí Minh đã khẳng định tính tự chủ của một dân tộc từng chịu ách đô hộ, vươn lên làm chủ vận mệnh lịch sử bằng chính nội lực và trí tuệ của mình. Đây là một biểu hiện sinh động của tư tưởng “dân là gốc”, đồng thời là cơ sở để khẳng định vai trò trung

tâm của nhân dân trong mọi quyết định chiến lược của cách mạng.

Thứ ba, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh trở thành hệ chuẩn lý luận quan trọng về phương pháp làm việc và tổ chức lãnh đạo cách mạng. Không chỉ là tấm gương đạo đức, Hồ Chí Minh còn để lại một phong cách lãnh đạo mẫu mực về phương pháp và lề lối làm việc. Những nguyên tắc như “đi sâu, đi sát thực tiễn”, “nắm vững tình hình”, “quyết định đúng, tổ chức đúng, kiểm tra đúng” được Người vận dụng nhất quán trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng. Phong cách ấy thể hiện sự kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, giữa tư duy chiến lược và hành động cụ thể, qua đó hình thành một hệ giá trị phương pháp luận có tính định hướng cao đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong mọi lĩnh vực công tác.

Thứ tư, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị. Với tư cách người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ phong cách lãnh đạo trên cả hai phương diện chính trị - tổ chức và đạo đức - tư tưởng. Phong cách ấy ảnh hưởng trực tiếp đến việc định hình lề lối, nguyên tắc lãnh đạo trong nội bộ Đảng, từ công tác xây dựng Đảng, rèn luyện cán bộ, đến phương thức lãnh đạo toàn xã hội. Trên bình diện nhà nước, phong cách của Người tạo tiền đề quan trọng cho việc xây dựng một nền hành chính vì

dân, phục vụ dân, gần dân, chống quan liêu. Ở cấp độ hệ thống chính trị, phong cách ấy tạo sự thống nhất giữa ý chí chính trị của Đảng, quyền lực nhà nước và nguyện vọng của nhân dân.

Thứ năm, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh là sự kết tinh của giá trị nhân văn và lý tưởng giải phóng con người. Một điểm đặc biệt trong phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh là tính nhân văn sâu sắc, thể hiện qua việc luôn lấy con người làm trung tâm, nhân dân làm nền tảng, và mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp gắn liền với giải phóng con người. Không chỉ hướng tới lợi ích vật chất, Hồ Chí Minh còn đặc biệt quan tâm đến phẩm giá con người, tri thức và quyền được sống như một con người đúng nghĩa. Từ đó, Người luôn nhấn mạnh “việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm, việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh” và xây dựng một phong cách lãnh đạo thấm đượm tinh thần vị nhân sinh. Chính điều này giải thích tại sao trong nhiều học thuyết chính trị lúc bấy giờ, Người lựa chọn chủ nghĩa Mác - Lênin như một học thuyết nhân đạo phù hợp nhất với khát vọng độc lập, tự do và hạnh phúc của dân tộc Việt Nam.

Thứ sáu, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh góp phần hình thành nền tảng lý luận cho khoa học lãnh đạo, quản lý hiện đại ở Việt Nam hiện nay. Từ những trải nghiệm thực tiễn, Hồ Chí Minh đã khái quát hóa thành những nguyên lý có giá trị phổ quát về khoa học lãnh đạo, quản lý. Những nội dung như: nguyên tắc tập trung dân chủ, phương pháp lãnh đạo thông qua

nêu gương, quản trị bằng hiệu quả chứ không bằng mệnh lệnh hành chính, hay cơ chế phản hồi từ quần chúng... đều mang ý nghĩa lý luận sâu sắc và tính thời sự cao trong quản trị công hiện đại.

3.2. Giá trị thực tiễn

Phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh không chỉ là hiện thân sinh động của tư tưởng cách mạng khoa học, mà còn là một hệ giá trị thực tiễn toàn diện, được kiểm nghiệm và xác lập qua các giai đoạn phát triển của cách mạng Việt Nam. Với tư cách là nguyên lý hành động, phong cách lãnh đạo của Người đã kiến tạo một mô hình thực tiễn kiểu mẫu cho nghệ thuật lãnh đạo, trong đó đạo đức, trí tuệ, phương pháp, kỷ luật và tinh thần phụng sự được tích hợp một cách hài hòa và nhất quán. Đây là hệ quy chiếu thực tiễn để đánh giá, điều chỉnh và phát triển năng lực lãnh đạo của Đảng trong mọi thời kỳ.

Trước hết, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh đã định hình nên chuẩn mực thực tiễn về lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong điều kiện đặc thù của một quốc gia thuộc địa nửa phong kiến. Trong một môi trường xã hội đầy biến động, thiếu nền tảng thể chế ổn định và dễ bị tổn thương bởi áp lực ngoại xâm, Hồ Chí Minh đã thiết lập mô hình lãnh đạo không dựa trên quyền lực cứng hay mệnh lệnh hành chính đơn thuần, mà được kiến tạo dựa trên sự đồng thuận xã hội, niềm tin chính trị và lòng dân. Đây là giá trị đặc biệt, bởi nó minh chứng rằng, sức mạnh lãnh đạo chân chính không xuất phát từ quyền lực cưỡng chế, mà từ

năng lực tạo dựng sự chính danh, thuyết phục và dẫn dắt. Mô hình này, đến nay, vẫn giữ nguyên giá trị tham chiếu trong việc đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng.

Thứ hai, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh khẳng định giá trị của đạo đức trong thực hành quyền lực lãnh đạo. Trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh chứng minh rằng, đạo đức không chỉ là phẩm chất cá nhân, mà còn là điều kiện tiên quyết để quyền lực trở thành chính đáng. Việc nêu gương, sống gần dân, giản dị, công tâm, liêm khiết không phải là hành vi đạo đức thuần túy, mà là chiến lược chính trị nhằm thiết lập niềm tin và tăng cường tính hiệu lực của hệ thống chính trị. Một người lãnh đạo giỏi là người chuyển hóa được đạo đức thành năng lực quản trị xã hội, nhờ đó mới có thể tập hợp lực lượng, điều hành tổ chức, quản lý nguồn lực và duy trì sự bền vững về chính trị.

Thứ ba, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh đã tạo nên một cấu trúc tổ chức hành động trong lãnh đạo có tính hệ thống và hướng đến hiệu quả bền vững, phản ánh tư duy hành động chiến lược. Người không chỉ đưa ra những mệnh đề về vai trò của cán bộ, quần chúng, dân chủ, kỷ cương... mà quan trọng hơn, đã thiết lập các cơ chế vận hành thực tiễn để cụ thể hóa các nguyên tắc ấy như: đi sâu đi sát cơ sở; kết hợp giữa ra quyết định, tổ chức thi hành và kiểm tra; xây dựng chương trình hành động có trọng tâm, trọng điểm. Phong cách đó cung cấp một khuôn mẫu quản trị hiện đại mang tính định hướng

hành vi cho đội ngũ lãnh đạo các cấp, góp phần hạn chế sự tùy tiện trong tổ chức công việc và tăng cường văn hóa tổ chức chính trị - hành chính theo hướng khoa học, kỷ luật và hiệu quả.

Thứ tư, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh đặt nền tảng cho việc kiến tạo một mô hình “lãnh đạo học tập” trong hệ thống chính trị. Hồ Chí Minh không xem lãnh đạo là đặc quyền, mà là một quá trình học tập và tự rèn luyện liên tục. Phong cách làm việc nghiêm cẩn, tinh thần cầu thị, thái độ tiếp thu phản biện, sẵn sàng sửa sai và hoàn thiện bản thân của Người đã làm nổi bật tấm gương “người lãnh đạo - người học tập suốt đời”. Trong bối cảnh hiện nay, khi yêu cầu về năng lực thích ứng trước những biến động công nghệ, kinh tế và xã hội ngày càng gia tăng, việc tái khẳng định giá trị của mô hình “lãnh đạo học tập” theo tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy đổi mới, khả năng thích ứng và tinh thần sáng tạo.

Thứ năm, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh có giá trị thực tiễn sâu sắc trong xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyển đổi mô hình quản trị vì dân và phục vụ nhân dân. Những nguyên tắc như “việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm”, “lấy dân làm gốc”, “gần dân, trọng dân, học dân” không chỉ là khẩu hiệu, mà đã được Người thể chế hóa thành phong cách hành động cụ thể. Đây là điểm tiếp nối trực tiếp với xu thế quản trị nhà nước hiện đại, đặc biệt là các mô hình nhà nước kiến tạo phát triển, nơi mà hiệu

lực của quyền lực công phụ thuộc vào chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân. Điều này chứng tỏ rằng, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh không dừng lại ở giá trị biểu tượng chính trị, mà còn là giải pháp thực tiễn để góp phần định hình nhà nước hiện đại trên cơ sở trách nhiệm, sự minh bạch và lấy người dân làm trung tâm.

Thứ sáu, trong thời đại toàn cầu hóa và chuyển đổi số hiện nay, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh tiếp tục gợi mở những giá trị thực tiễn mới trong quản trị quốc gia, đặc biệt là tinh thần đổi mới, lãnh đạo chuyển hóa và truyền cảm hứng hành động. Với tư duy mở, khả năng tích hợp hài hòa các giá trị Đông - Tây, truyền thống và hiện đại, cá nhân và cộng đồng, Hồ Chí Minh đã tạo nên một phong cách lãnh đạo vượt thời gian, giàu tính thích ứng. Đây là nền tảng quan trọng để hình thành tư duy lãnh đạo chiến lược, đạo đức công vụ và tinh thần phụng sự - những phẩm chất đặc biệt cấp thiết đối với đội ngũ cán bộ trong bối cảnh cải cách thể chế và cạnh tranh toàn cầu hiện nay.

4. Kết luận

Phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh là một hình mẫu đặc biệt trong lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam hiện đại, thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa lý tưởng cách mạng, đạo đức và phương pháp tổ chức khoa học. Giá trị của phong cách này không nằm ở sự lặp lại các chuẩn mực có sẵn, mà ở chỗ nó thiết lập một khuôn mẫu lãnh đạo nhất quán giữa tư duy và hành động, giữa lý luận và thực tiễn, giữa

quyền lực và trách nhiệm. Trong bối cảnh hiện nay, khi yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực quản trị nhà nước xã hội chủ nghĩa, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang đặt ra cấp thiết, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh không chỉ mang ý nghĩa lịch sử, mà còn cung cấp những định hướng cụ thể cho việc hình thành một mô hình lãnh đạo hiệu quả, dân chủ và nhân văn. Việc nghiên cứu và vận dụng sáng tạo phong cách ấy cần được thực hiện một cách nghiêm túc và toàn diện, nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ mới.

Tài liệu trích dẫn

1. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
2. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
3. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 10. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 13. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
6. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 14. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
7. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng. 2017. *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb. Thông tin và Truyền thông.